TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-PT
Ngày 22-11-2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thế Tương

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLPT-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình do bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/HNGĐ-ST ngày 12/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 88/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 12/11/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Vũ Đức T1**, sinh năm 1963.

- *Bị đơn*: Bà **Đặng Thị T2,** sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã DC, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Bà Đặng Thị T2 - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn – ông Vũ Đức T1 trình bày*: Ông và bà Đặng Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DC, huyện HH, tỉnh Thái Bình ngày 01/5/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bà T2 hay lừa dối ông và từ khi bà T2 lên Hà Nội chăm sóc cháu đã cắt liên lạc và không còn quan tâm gì tới ông. Ông bà đã sống ly thân từ năm

2020 đến nay. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đặng Thị T2.

Về con chung: Ông và bà Đặng Thị T2 có 01 con chung là Vũ Đức T3, sinh ngày 18/7/1991, con T3 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Đặng Thị T2 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Bị đơn – bà Đặng Thị T2 trình bày:* Bà và ông Vũ Đức T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DC, huyện HH, tỉnh Thái Bình ngày 01/5/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, ông T1 còn có biểu hiện quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi về nhà hay chửi mắng vợ con vô cớ. Tuy nhiên, bà xác định vẫn còn tình cảm với ông T1, ông T1 xin ly hôn bà không đồng ý, bà xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Bà và ông Vũ Đức T1 có 01 con chung là Vũ Đức T3, sinh ngày 18/7/1991, con T3 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông T1 có một thửa đất diện tích khoảng 200m^2 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có một ngôi nhà và công trình phụ. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; khi nào thửa đất trên được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản sau.

Biên bản xác minh tại UBND xã DC, huyện HH, tỉnh Thái Bình thể hiện: Ông Vũ Đức T1 và bà Đặng Thị T2 kết hôn năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DC. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại địa phương, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Vũ Đức T3 (con chung của ông T1, bà T2) có nói ông T1 không phải là bố đẻ của anh T3 và bà T2 muốn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ mang tên bà T2, từ đó vợ chồng ông T1, bà T2 xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã được cơ sở thôn cũng như ban công tác mặt trận của thôn hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay ông T1 xin ly hôn với bà T2, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa ông Vũ Đức T1 và bà Đặng Thị T2.

- Về nuôi con chung: Ông Vũ Đức T1, bà Đặng Thị T2 có 01 con chung là Vũ Đức T3, sinh ngày 18/7/1991, hiện đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Đức T1 và bà Đặng Thị T2 không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2024, bà Đặng Thị T2 có đơn kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân. Bà không nhất trí ly hôn ông T1 và xin được đoàn tụ vợ chồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Đặng Thị T2 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Đức T1 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Đặng Thị T2; bà T2 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được đoàn tụ; các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, phù hợp với thực tế của các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị T2, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị T2 làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Đặng Thị T2 thấy:

[2.1] Ông Vũ Đức T1 và bà Đặng Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DC, huyện HH, tỉnh Thái Bình ngày

01/5/1987 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về lối sống; về tình cảm, ông bà không còn sự tin tưởng lẫn nhau; về kinh tế, bà T2 là người quản lý kinh tế gia đình, ông T1 không có việc làm và thu nhập ổn định song từ năm 2021 đến nay bà T2 không hỗ trợ về kinh tế đối với ông T1 khiến ông gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Ông T1, bà T2 đã sống ly thân từ năm 2021; hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy, giữa ông T1 và bà T2 không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy toà án cấp sơ thẩm xử cho ông T1 được ly hôn bà T2 là phù hợp với các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bà T2 đều có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình, tuy nhiên bà T2 không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm, tháo gỡ những bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng. Việc bà T2 xin đoàn tụ chỉ làm kéo dài tình trạng hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T2 mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Do bà Đặng Thị T2 là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên bà T2 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị T2, giữ nguyên quyết định về quan hệ hôn nhân tại bản án sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 12/9/2024 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Đức T1 được ly hôn bà Đặng Thị T2.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Đặng Thị T2 được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22/11/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã DC, h.HH;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đông Giang